

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 08 – 10 – 2018
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2018/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST – HNGĐ ngày 06/9/2018 và thông báo số 26/2018/TB – TA ngày 11/9/2018 về việc thay đổi thời gian xét xử , giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: khóm TT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Chiêm Trọng T, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: khóm TT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018, bản tự khai nộp cho Tòa án ngày 28/2/2018, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Được sự mai mối của người thân, bà và ông Chiêm Trọng T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào cuối năm 1994 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MQ ngày 30/8/2002. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai vợ chồng. Sau khi kết hôn, bà và ông T chung sống hạnh phúc được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông T không quan tâm kinh tế gia đình, không lo làm ăn, suốt ngày nhậu nhẹt, bê tha. Nghe lời bạn nhậu về kiếm chuyện, hành hung vợ con. Mặc dù bà và gia đình bên bà có góp ý, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng nên bà và con chuyển ra nhà trọ ở riêng từ trước Tết năm 2018 đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân, ông T cũng không đến thăm hỏi con chung. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông T nên P khởi kiện yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 02 (Hai) con chung tên Chiêm Nhật H sinh ngày 07/09/1999 đã trưởng thành và có khả năng lao động, Chiêm Tuyết N sinh ngày 29/12/2003. Quá trình chung sống cũng như trong thời gian ly thân bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Do đó, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P vì hôn nhân giữa bà và ông T không còn mang lại hạnh phúc. Về con chung, thời gian quan, bà P là người trực tiếp chăm sóc con chung chưa trưởng thành. Do đó, để con chung có cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Do ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Lê Thị P và ông Chiêm Trọng T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tòa án đã tổng đạt trực quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa cho ông Chiêm Trọng T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt lần thứ hai không lý do. Bà P không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P và ông Chiêm Trọng T tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quý, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 125/KH.MQ, quyền số 01/2002 ngày 30/8/2002 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Bà P cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T không quan tâm kinh tế gia đình, nhậu nhẹt bê tha. Bà và người thân trong gia đình nhiều lần góp ý để ông T sửa chữa nhưng không thành. Phía ông T đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà P và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo thêm thời gian dài để bà P và ông T có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù được sự động viên của Hội đồng xét xử, cũng như được sự động viên, phân tích của vị đại diện Viện kiểm sát nhưng bà P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà P và ông T đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà P và ông T không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn ông T.

[6] Về con chung: Bà P trình bày, bà và ông T có 02 (Hai) con chung tên Chiêm Nhật H sinh ngày 07/09/1999 đã trưởng thành và có khả năng lao động, Chiêm Tuyết N sinh ngày 29/12/2003. Lời khai của bà T phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 40/KS- MQ, quyển số 01/99 ngày 01/11/1999 và số 12/KS – MQ quyển số 01/2004 ngày 03/02/2004 do Ủy ban nhân dân phường MQ cấp. Thời gian qua, bà P là người trực nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa trưởng thành. Do yêu cầu nuôi con của bà P là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và không trái với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] **Về án phí:** Bà P phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà P đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005024 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P được ly hôn với ông Chiêm Trọng T.

- **Về con chung:** Bà P và ông T có 02 (Hai) con chung tên Chiêm Nhật H sinh ngày 07/09/1999 đã trưởng thành và có khả năng lao động, Chiêm Tuyết N sinh ngày 29/12/2003. Bà P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Chiêm Tuyết N.

Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Bà P cùng khác thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông T thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà P đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005024 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- UBND p.MQ;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh

Trần Phạm Xuân Khanh